TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ - ST
Ngày 07 – 12 – 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Viêm Văn Doãn.

2. Bà Cao Thị Cúc.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hạp Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

HKTT: Khu Thái Bảo, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Khu Sơn Nam, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

HKTT: Khu Thái Bảo, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn từ ngày 18/02/2017 tại UBND phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hoà thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế. Sau khi cưới anh Th không đi làm nữa, chỉ ở nhà nên không có đóng góp kinh tế. Trong thời gian chị mang thai, anh Th cũng không quan tâm chăm sóc gì đến 2 mẹ con chị. Đến cuối năm 2019 anh Th đi uống rượu về gây sự và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã về nhà mẹ đẻ từ cuối tháng 10/2019. Vợ chồng ly thân từ đó

đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đàm Phương C, sinh ngày 20/2/2018. Hiện con đang ở cùng anh Th. Ly hôn tôi đề nghị nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung do cháu C còn nhỏ, vẫn chưa được 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Hiện chị cũng đang làm giáo viên tại Trường mầm non Hoa Thủy Tiên, thu nhập 11.500.000 đồng/tháng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa. Toà án đã tiến hành xác minh, bà Phan Thị L, sinh năm 1973; HKTT: Khu Thái Bảo, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là mẹ đẻ anh Th xác định anh Th có hộ khẩu thường trú và sống cùng bà tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, anh Th hiện đang đi làm Công ty tại Khu công nghiệp Quế Võ, thành phố B, sáng đi sớm đến tối mới về nhà. Địa chỉ làm việc anh Th gia đình không nắm được nên không thể cung cấp cho Toà án. Gia đình nhận thông báo của Toà án và sẽ có trách nhiệm thông báo lại cho anh Th.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Kết quả xác minh tại gia đình bà Phan Thị L là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Th xác định: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh Th chị T sống hòa thuận cùng gia đình bà. Đến ngày 06/7/2019 thì chị T xin phép về nhà bố mẹ đẻ và không quay về nhà chồng nữa. Gia đình đã hai, ba lần xuống nhà bố mẹ đẻ chị T để nói chuyện nhưng chị T vẫn không quay về. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh Th thì đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ do con còn nhỏ.

Ông Nguyễn Văn T là bố đẻ chị Nguyễn Thị T cho biết: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên do thời gian tìm hiểu ngắn nên chị T, anh Th sống chung được 03 tháng đã phát sinh mâu thuẫn. Gia đình đã rất nhiều lần động viên và khuyên giải vợ chồng anh Th, chị T. Tuy nhiên, đến tháng 9/2019 thì chị T về nhà ông sống và vợ chồng anh Th chị T ly thân từ đó đến nay. Từ thời điểm ly thân anh Th cũng không có biện pháp gì để vợ chồng quay về đoàn tụ mà chỉ đến nhà ông để đón cháu C về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Btham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm,

đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hoà giải công khai chứng cứ cũng như xét xử của Toà án.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Đàm Phương C, sinh ngày 20/2/2018. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Nguyễn Thị T yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Bthụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Th đã được đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn Th ngày 18/02/2017. Trước khi kết hôn chị Thuận, anh Thư đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn về kinh tế. Nguyên nhân chị T cho biết là anh Th không đi làm, không có đóng góp để xây dựng gia đình cũng như không quan tâm đến chị và con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Chị T làm đơn xin ly hôn, anh Th không đến Tòa án để hòa giải, cũng không có biện pháp gì đề vợ chồng quay về đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Th đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh Th.

[2] Về con chung: Chị T, anh Th có 01 con chung là Nguyễn Đàm Phương C, sinh ngày 20/2/2018 Hiện nay con đang ở cùng anh Th.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Chị T có công việc và thu nhập ổn định. Ngoài ra, cháu C chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX quyết định giao cháu C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đàm Phương C, sinh ngày 20/2/2018. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0000563 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Viêm Văn Doãn **Cao Thị Cúc** **Đỗ Thanh Ngọc**